

Số: 09 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### Việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Nhân lực Tân Sao Kim

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Nhân lực Tân Sao Kim.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nhân lực Tân Sao Kim (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Mã số doanh nghiệp: 0108003817 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/01/2023.
- Trụ sở chính: lô 05, dịch vụ 16, khu đô thị Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 01/LĐT BXH-GP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 13/02/2023.
- Thông tin về chi nhánh: doanh nghiệp không đăng ký mở chi nhánh.
- Thông tin địa điểm kinh doanh: doanh nghiệp không đăng ký địa điểm kinh doanh.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://sakico.vn>.
- Các tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:
  - Số tài khoản tiền USD: 1034379657 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
  - Số tài khoản tiền JPY: 1015674789 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
  - Số tài khoản tiền VNĐ: 0021000467699 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
  - Số tài khoản tiền VNĐ: 134330268 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội.

- Số tài khoản tiền VNĐ: 020096797983 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 8.000.000.000 đồng.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Thực hiện chế độ báo cáo**

Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp**

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng, cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

### **3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

#### **3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Chủ tịch hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Phòng Hành chính - kế toán; Phòng Phát triển thị trường; Phòng Tuyển dụng và quản lý lao động; Trung tâm đào tạo xuất khẩu lao động.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp có trình độ cử nhân và trên 05 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Doanh nghiệp bố trí 16 nhân viên nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện theo quy định.

#### **3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Không phát sinh.

### **4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

#### **4.1. Hợp đồng cung ứng lao động**

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 63 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 10 hợp đồng; thị trường Đài Loan: 53 hợp đồng).

- Hợp đồng cung ứng lao động có nội dung đảm bảo theo quy định.

- Đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 339 phiếu trả lời (thị trường Nhật Bản: 32 phiếu; thị trường Đài Loan: 307 phiếu).

#### **4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 633 người (thị trường Nhật Bản: 56 hợp đồng; thị trường Đài Loan: 577 hợp đồng).

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (hợp đồng số 042/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 10/7/2023 ký với Hoàng Thị Thanh Thủy; hợp đồng số 51/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Lê Đình Quý Đôn; hợp đồng số 52/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Văn Thiên; hợp đồng số 53/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Hùng Mạnh; hợp đồng số 54/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Quốc Khánh; hợp đồng số 55/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Hồ Quang Nhật) nội dung ghi chung chung, chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục 2.9 không ghi rõ mức tiền lương, các khoản khấu trừ lương, hình thức trả lương và ngày trả lương cho người lao động.

#### **4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới**

Không phát sinh.

#### **4.4. Hợp đồng bảo lãnh**

Không phát sinh.

### **5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

#### **5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động**

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký việc chuẩn bị nguồn lao động với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Nội dung thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

## **6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài**

### **6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài**

Doanh nghiệp thuê cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động tại địa chỉ lô 28 -29, dịch vụ 8, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (hợp đồng thuê ngày 10/10/2022 với ông Nguyễn Sỹ Đắc và bà Vũ Thị Hoàng Thành), cụ thể:

- Đã bố trí 8 phòng học đáp ứng điều kiện theo quy định cho ít nhất 100 học viên tại một thời điểm.

- Có 01 phòng thực hành được trang bị xe lăn, khung hỗ trợ di chuyển, giường y tế, bàn ghế ăn, tay vịn gắn tường, ghế tắm, bồn tắm, bồn cầu tự động và tủ đựng dụng cụ y tế để bồi dưỡng kỹ năng nghề hộ lý theo chương trình của Nhật Bản.

- Đã bố trí 11 phòng nội trú (với tổng diện tích 420 m<sup>2</sup>) với đủ trang thiết bị cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt nội trú đáp ứng điều kiện theo quy định cho ít nhất 100 học viên tại một thời điểm theo quy định.

- Đã bố trí nơi sơ cứu, cấp cứu với trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu theo quy định.

### **6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài**

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

- Tài liệu giáo dục định hướng chưa đủ nội dung theo quy định, cụ thể: không có nội dung về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, lợi ích của hoạt động này đối với bản thân, gia đình người lao động và đối với xã hội.

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động theo quy định.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 619 người.

- Số lao động đang được giáo dục định hướng: 56 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

### **6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động**

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ: 678 tiết/khóa học (mỗi tiết 60 phút).

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề, dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

## **7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Trong thời kỳ thanh tra, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài là: 633 người (thị trường Nhật Bản: 56 người; thị trường Đài Loan: 577 người).

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài đến ngày 04/01/2024 là 1.415 người (thị trường Đài Loan: 1.273 người; thị trường Nhật Bản: 142 người).

- Số lao động đã về nước từ ngày 01/01/2023 đến ngày 04/01/2024 là 228 người (thị trường Nhật Bản: 01 người, về nước trước hạn; thị trường Đài Loan: 227 người, đã hoàn thành hợp đồng).

- Số lao động bỏ trốn đang ở nước ngoài: 10 người (thị trường Đài Loan).

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí bà Nguyễn Thị Hương Phấn quản lý và hỗ trợ người lao động ở thị trường Nhật Bản; ông Đặng Ngô Minh quản lý và hỗ trợ người lao động ở thị trường Đài Loan.

+ Trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

## **8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

### **8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp**

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Tài khoản ký quỹ số 140571008 và số 268790028 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

**8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Không phát sinh.

**8.3. Tiền ký quỹ của người lao động**

Không phát sinh.

**8.4. Tiền dịch vụ**

- Phí dịch vụ thu của người lao động tại thị trường Đài Loan: 2.200.000 đồng/người/hợp đồng.

- Phí dịch vụ thu của người lao động tại thị trường Nhật Bản: 4.600.000 đồng/người/hợp đồng.

**8.5. Học phí giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ**

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng: không.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ: không.

- Thu tiền bồi dưỡng kỹ năng nghề: không.

**8.6. Bảo hiểm xã hội**

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước**

- Số tiền phải đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra (ngày 10/01/2024): 159.500.000 đồng.

- Số tiền đã đóng: 159.500.000 đồng.

- Phương thức đóng: doanh nghiệp thu tiền mặt của người lao động và chuyển khoản đóng vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

- Đã đóng đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định, cụ thể:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Tháng phát sinh nghiệp vụ thu tiền	Số tiền thu của NLĐ	Số tiền doanh nghiệp phải nộp	Ngày nộp tiền vào Quỹ	Số tiền doanh nghiệp đã nộp
Tháng 12/2022	600.000	900.000	05/01/2023	1.500.000
Tháng 01/2023	300.000	450.000	06/02/2023	750.000
Tháng 02/2023	800.000	1.200.000	06/3/2023	2.000.000
Tháng 03/2023	300.000	450.000	05/4/2023	750.000

Tháng 4/2023	100.000	150.000	05/5/2023	250.000
Tháng 5/2023	1.300.000	1.950.000	05/6/2023	3.250.000
Tháng 6/2023	9.000.000	13.500.000	05/7/2023	22.500.000
Tháng 7/2023	6.500.000	9.750.000	05/8/2023	16.250.000
Tháng 8/2023	6.200.000	9.300.000	05/9/2023	15.500.000
Tháng 9/2023	6.200.000	9.300.000	05/10/2023	15.500.000
Tháng 10/2023	13.100.000	19.650.000	06/11/2023	32.750.000
Tháng 11/2023	10.100.000	15.150.000	05/12/2023	25.250.000
Tháng 12/2023	9.300.000	13.950.000	05/01/2024	23.250.000

### **8.8. Các khoản thu khác:**

Không phát sinh.

### **9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra, số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là 227 người (không có trường hợp đơn phương thanh lý hợp đồng lao động).

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng: không.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng lao động với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

1.5. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài sau khi lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.6. Trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp có nội dung đảm bảo theo quy định.

1.7. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.8. Thuê cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động.

1.9. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho người lao động; chương trình giáo dục định hướng đảm bảo quy định.

1.10. Đã thực hiện các biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở nước ngoài theo quy định.

1.11. Đã ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số tiền 2.000.000.000 đồng.

1.12. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo theo quy định.

## **2. Những quy định của pháp luật lao về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (hợp đồng số 042/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 10/7/2023 ký với Hoàng Thị Thanh Thủy; hợp đồng số 51/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Lê Đình Quý Đôn; hợp đồng số 52/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Văn Thiên; hợp đồng số 53/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Hùng Mạnh; hợp đồng số 54/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Nguyễn Quốc Khánh; hợp đồng số 55/2023/NEWSAOKIM-HĐNB ngày 07/11/2023 ký với Hồ Quang Nhật) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể: mục 2.9 không ghi rõ mức tiền lương, các khoản khấu trừ lương, hình thức trả lương và ngày trả lương cho người lao động.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng chưa đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: không có nội dung về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, lợi ích của hoạt động này đối với bản thân, gia đình người lao động và đối với xã hội.

### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

### **V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC**

Không.

### **VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra như sau:



- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1 khi có phát sinh.
- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, tài liệu có liên quan để chứng minh) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**

